

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Ông Điều Bách
3. Ông Nguyễn Trí Phăng

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tinh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Đình T** (tên gọi khác: **Út**), sinh năm 1985 tại Lâm Đồng

Nơi cư trú có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn 3, xã Thuận H, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở tại địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ng và bà Lê Thị T; có vợ tên Phạm Thị Kim H (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 cho đến nay “có mặt”

2. Bị cáo **Trần Văn H**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai

Nơi cư trú có hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở tại địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp:

Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 cho đến nay “có mặt”

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà **Trần Thị N**-Luật sư Văn phòng Luật sư T-Đoàn Luật sư T phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 699 quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- *Bị hại:*

Ông **Tô Gia V**, sinh năm 1986 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*

1. Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1963 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, T phố B, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1968 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng*

1. Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1962 “vắng mặt”

2. Ông **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1979 “vắng mặt”

3. Bà **Quách Thị Bích L**, sinh năm 1979 “có mặt”

4. Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1984 “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố 6, phường M, thị xã C, tỉnh Bình

Phước

5. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1998 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước

6. Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình

Phước

7. Ông **Phạm Thái S**, sinh năm 1994 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước

8. Ông **Trương Danh T**, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 5, khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình

Phước

9. Ông **Trịnh N**, sinh năm 1985 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 4B, khu phố 6, phường M, thị xã C, tỉnh Bình

Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại ông Tô Gia V và bà Quách Thị Bích L cùng thuê phòng số 2 tại Nhà trọ “Ba T” ở ấp 6, xã M, huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước do ông Lê Đình T làm chủ. Còn các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H chung nhau mở quán lẩu dê “H” ở ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 18 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2022 tại Nhà trọ “Ba T”, ông T tổ chức ăn, uống rượu cho nhóm thợ hồ xây Nhà trọ và có điện thoại cho bị cáo Phạm Đình T lên nhậu thì bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1-35575 đến nhậu chung. Đến 21 giờ cùng ngày, nhóm thợ hồ về hết, còn lại ông T ngồi ăn, uống rượu cùng bị hại, bà L, bị cáo và ông Nguyễn Tiến H. Trong lúc ăn, uống rượu, thì giữa bị hại và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc bị cáo nói bị cáo vào các khu công nghiệp để mua ve chai, bị hại chửi và cấm không cho bị cáo mua. Bị hại chửi bị cáo T và nói *“Tao cấm tụi mày vào các công ty mua, nếu không tao gọi các anh lớn vào xử tụi mày, mày chờ đó lát có người vào xử mày”*. Thấy vậy, bà L nói bị hại đi về Phòng số 02 Nhà trọ để nghỉ và tiếp tục mua bia uống. Sau đó, ông H cùng vào uống bia với bị hại và bà L. Cùng lúc này, bị cáo T điện thoại cho bị cáo H nói *“Bọn này nó chuẩn bị đánh anh rồi, mang dao lên đây”* thì bị cáo H hiểu ý của bị cáo T là đang có mâu thuẫn với người khác tại Nhà trọ “Ba T” vì trước khi đi, bị cáo T có nói cho bị cáo H biết bị cáo T lên Nhà trọ “Ba T” nhậu. Nghe bị cáo T nói vậy nên bị cáo H đi vào phòng ngủ bên trong quán lẩu dê “H” lấy 01 con dao (loại dao mèo có vỏ) mũi nhọn dài 32 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19,3 cm và 01 cây gậy sắt (loại gậy ba khúc) dấu sau lưng quần rồi điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 67AM – 006.30 đến nhà trọ “Ba T”. Khi thấy bị cáo H đến sân bê tông khu Nhà trọ thì bị cáo T đi từ sân ra gặp bị cáo H, bị cáo H lấy dao và gậy sắt ở sau lưng ra, đưa con dao cho bị cáo T cầm, bị cáo T rút con dao ra khỏi vỏ đi trước, bị cáo H cầm cây gậy sắt đủ mạnh để gậy sắt dài ra và đi sau bị cáo T, rồi cả 2 đi vào phòng trọ số 02. Thấy vậy, bị hại, bà L và ông H đứng dậy, ông H đứng đối diện dùng hai tay đẩy và can ngăn bị cáo T, bà L đứng trước mặt bị hại dùng hai tay đẩy can ngăn bị cáo H thì đẩy bà L ra một bên dùng gậy sắt đánh liên tiếp khoảng 02 cái trúng vào đầu bị hại; bị cáo T dùng hai tay hất, đẩy ông H ra thì ông H bỏ đi ra ngoài, liền lúc này bị cáo T cầm dao đi đến đâm 01 nhát vào bụng bị hại khiến bị hại gục ngã xuống nền nhà. Sau đó, bị cáo T đưa con dao lại cho bị cáo H cầm rồi các bị cáo đi về quán lẩu dê “H”, bị cáo H cất con dao và cây gậy ba khúc lại vị trí cũ rồi bị cáo H và bị cáo T bỏ trốn. Bị hại được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị trấn C nhưng đã tử vong trên đường đi. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2022 bị cáo H ra đầu thú, ngày 14 tháng 11 năm 2022, bị cáo T ra đầu thú. Quá trình điều tra các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 285/KL(PY) - KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: *“Tô Gia V, sinh năm 1986 bị vết thương bụng gây thủng động mạch chủ bụng, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong”*.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên toà truy tố các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H cùng về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên nên có đầy đủ căn cứ kết luận: *Vào khoảng 21 giờ ngày 20/8/2022 tại nhà trọ ông “Ba T” ở ấp 6, xã M, huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và đang trong tình trạng đã uống nhiều rượu, các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H đã sử dụng gậy ba khúc và con dao bằng kim loại-hung khí nguy hiểm tấn công đánh nhiều lần, đâm bị hại 01 nhát trúng vùng bụng của bị hại làm bị hại tử vong.* Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các kết luận giám định, biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án nên có đầy đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm vào tội giết người-có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; do đó, việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của bị hại, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nơi vụ án xảy ra nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tù có thời hạn chấp hành tại trại giam tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.1] Đối với bị cáo Phạm Đình T là người khởi xướng, rủ rê Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội đồng thời là người thực hành, trực tiếp cầm con dao là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng của bị hại làm bị hại tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với một mức án tương xứng, phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Đình T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động

gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại được số tiền 200 triệu đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, đặc biệt trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã có hành vi chửi bới, xúc phạm và đe dọa bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Trần Văn H là người đồng phạm với bị cáo T với vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp hỗ trợ cho bị cáo T, đồng thời là người thực hành đã sử dụng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu của bị hại, mặc dù hành vi của bị cáo H không phải là nguyên nhân chính trực tiếp gây ra cái chết của bị hại nhưng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng, phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại được số tiền 50 triệu đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ các thiệt hại với tổng số tiền 362.030.000 đồng, thừa nhận đã nhận được số tiền 250 triệu đồng bồi thường từ gia đình các bị cáo và chỉ yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền còn lại cho đầy đủ là 112.030.000 đồng. Yêu cầu này được các bị cáo đồng ý bồi thường đầy đủ. Bà Lê Thị T là mẹ của bị cáo T và bà Đặng Thị M là mẹ của bị cáo H cũng không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 250 triệu đồng mà bà họ đã bỏ ra bồi thường, khắc phục thiệt hại thay cho bị cáo nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao + bao đựng và 01 gậy sắt ba khúc là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Hai tuýp máu của Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chất bám bản kê bàn tay Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chất bám bản kê bàn tay Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chỉ bản nạn nhân Tô Gia V”; 01 (một) hộp giấy bên ngoài ghi “Áo quần thu trên tử thi Tô Gia V; 2 bao tay, 1 khẩu trang thu trên tử thi Tô Gia V” (Tất cả đã niêm phong); 01 (một) Túi niêm phong bên ngoài ghi “1 khăn vải thu tại vị trí số 02”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 7”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 8”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 9”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Bông tăm thu chất bẩn trên 02 tay cầm xe gắn máy biển số 67AM-00630”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Bông tăm thu chất bẩn trên 02 tay cầm xe gắn máy (loại xe tay ga) biển số 93H1-355.75”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “01

thẻ nhớ và 01 USB” (Tất cả đã niêm phong); 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 quần bò; 01 áo phông (không niêm phong). Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình T trong phạm vi mức án từ 13 đến 14 năm tù, bị cáo Trần Văn H trong phạm vi mức án từ 12 đến 13 năm tù đều là tương xứng và phù hợp nên đều được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới 12 năm tù là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H cùng phạm tội giết người.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình T 13 (mười ba) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày 14/11/2022.**

2.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 12 (mười hai) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày 01/10/2022.**

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H phải có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho đầy đủ toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền còn lại là 112.030.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Tô Gia V là bà Ngô Thị H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Cần tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 con dao + bao đựng và 01 gậy sắt ba khúc; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Hai tuýp máu của Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chất bám bản kê bàn tay Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chất bám bản kê bàn tay Tô Gia V”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Chỉ bản nạn nhân Tô Gia V”; 01 (một) hộp giấy bên ngoài ghi “Áo quần thu trên tử thi Tô Gia V; 2 bao tay, 1 khẩu trang thu trên tử thi Tô Gia V” (Tất cả đã niêm phong); 01 (một) Túi niêm phong bên ngoài ghi “1 khăn vải thu tại vị trí số 02”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 7”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 8”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Dấu vết máu thu tại vị trí số 9”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Bông tăm thu chất bẩn trên 02 tay cầm xe gắn máy biển số 67AM-00630”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Bông tăm thu chất bẩn trên 02 tay cầm xe gắn máy (loại xe tay ga) biển số 93H1-355.75”; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “01 thẻ nhớ và 01 USB” (Tất cả đã niêm phong); 01 chiếc mũ lưỡi trai; 01 quần bò; 01 áo phông (không niêm phong).

5. Các bị cáo Phạm Đình T, Trần Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm là 5.601.500 đồng, mỗi bị cáo phải chịu 2.800.750 đồng.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Công T tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân

